

THÔNG BÁO
Về việc yêu cầu báo giá thiết bị y tế

Kính gửi: Các cơ sở, cửa hàng, nhà cung cấp, công ty sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam (sau đây gọi là nhà cung cấp)

Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá

- Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang; Địa chỉ: 64 Đồng Đa, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

- Thông báo yêu cầu báo giá này được đăng tải công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện tại địa chỉ <http://benhvienydcckg.vn>.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận trực tiếp hoặc bằng thư chuyển phát tại địa chỉ: Bộ phận văn thư - Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang - 64 Đồng Đa, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang. Bìa thư ghi rõ “Báo giá thiết bị y tế”.

- Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Mai Thị Hải Yến – nhân viên phòng HCQT, số điện thoại: 0932.491.939.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 16 tháng 6 năm 2026 đến trước 14h00 phút ngày 29 tháng 6 năm 2026.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày (Khuyến khích các công ty báo giá với thời gian hiệu lực dài hơn 90 ngày), kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2026

5. Hồ sơ báo giá tối thiểu gồm:

- Bảng báo giá (Theo mẫu đính kèm tại Phụ lục 1)

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá

(Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm, quét mã QR để tải danh mục thiết bị y tế).



2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển:

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang – địa chỉ: 64 đường Đồng Đa, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp: Nhà cung cấp chịu trách nhiệm toàn bộ việc vận chuyển theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, giao hàng tại nơi sử dụng.

Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang rất mong nhận được sự quan tâm của các Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>
- Website bệnh viện;
- Lưu VT, TGV (02b).



BS.CKII. Hồng Văn Thao

PHỤ LỤC 01

CÔNG TY:.....

ĐỊA CHỈ:.....

SỐ ĐIỆN THOẠI:.....

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang, Công ty chúng tôi báo giá chi tiết như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	STT theo danh mục chào giá	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật cơ bản	Năm sản xuất	Hãng/ nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1											
...											

2. Đơn giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng, chi phí cho các dịch vụ có liên quan. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:.....ngày **[ghi cụ thể số ngày, nhưng không nhỏ hơn 90 ngày, khuyến khích nhà thầu báo giá với thời gian hiệu lực dài hơn 90 ngày]**, kể từ ngày.....tháng.....năm 2026 **[ghi ngày kết thúc nhận báo giá]**.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng năm 202.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên)

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN
KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02

Danh mục hàng hóa mời chào giá

(Kèm theo Thông báo số /TB-BV ngày tháng năm của Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang)

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình và Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số Lượng
1	Máy kéo giãn cột sống lưng cổ	HỆ THỐNG KÉO GIÃN CỘT SỐNG LƯNG CỔ Yêu cầu xuất xứ: G7 I. Cấu hình 1. Máy kéo giãn cột sống lưng cổ : 01 chiếc, bao gồm Công tắc dừng khẩn cấp : 01 cái Dây nguồn : 01 cái Tài liệu HDSD : 01 bộ 2. Giường kéo : 01 chiếc, bao gồm Giá đỡ máy kéo giãn : 01 cái Công tắc tay : 01 cái Dây đai ngực : 01 cái Dây đai chậu : 01 cái 3. Module kéo cổ : 01 bộ 4. Tài liệu HDSD : 01 bộ II. Thông số kỹ thuật A. Máy kéo giãn	Máy	01

		- Phân ứng dụng: Loại B; Nút ngắt bệnh nhân - Chế độ trị liệu: Hoạt động ngắt quãng - Phương pháp ứng dụng • Liên tục • Gián đoạn Lực kéo cổ, lực kéo thắt lưng và lực kéo ngoại vi - Lực kéo tối đa: 15-900 Newton (1,5-90 kg) - Lực kéo tối thiểu: 10-895 Newton (1-89 kg) - Thời gian điều trị tối đa: 99 phút - Chương trình được xác định trước: 6 - Vị trí lập trình: không - Độ chính xác đầu ra: $\pm 20\%$ - Khoảng cách an toàn đến khu vực điều trị: không có - Chế độ hoạt động: Liên tục - Phân loại IP: IPX0 - Màn hình: Màn hình cảm ứng điện dung đủ màu (LCD); 7,0-inch - Kích thước: 390 mm (L) x 300 mm (W) x 350 mm (H) - Điều kiện hoạt động +10°C đến +50°C, độ ẩm tương đối 10% đến 90%, không ngưng tụ, ở 700 hPa – 1060 hPa B. Giường kéo - Tay đỡ máy kéo có thể điều chỉnh có thể xoay ngang 180 độ. Điều này cho phép hiệu suất tối ưu của cả lực kéo thắt lưng và/hoặc ngoại vi. - Bàn kéo được trang bị phần thắt lưng có thể di chuyển theo chiều ngang. Thiết bị này có thể di chuyển trên 15 cm, cho phép điều trị gần như không có ma sát. - Điều chỉnh chiều cao: 48 – 105 cm - Chiều dài: 207 cm (khoảng 240 cm bao gồm khung kéo) - Chiều rộng: 67 cm		
--	--	---	--	--

		- Sức nâng: 150 kg với động cơ tiêu chuẩn SL56 6000N - Tốc độ động cơ: 6 mm/giây - Phân ứng dụng: Loại B: mặt bàn - Phân loại IP : IPX0 (giường điều trị) - Chất liệu bọc: Loại AKV Peri - An toàn cháy nổ: DIN EN 1021 phần ½ - Không chứa phthalates: Có - Tiêu chuẩn sinh học + DIN EN ISO 10993-5 + DIN EN ISO 10093-10 Phê duyệt và an toàn: - Cấp an toàn thiết bị y tế: I, theo MDR (EU) 2017/745 - Cấp an toàn theo tiêu chuẩn IEC 60601-1 II, bộ phận ứng dụng loại B cách điện kép.		
2	Máy từ trường vòng 02 đầu ra	MÁY TỪ TRƯỜNG TRỊ LIỆU TOÀN THÂN (2 đầu ra) Yêu cầu xuất xứ: G7 I. Cấu hình 01 Máy chính kèm phụ kiện: 01 bộ, bao gồm : - Cấp nguồn: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ - Nam châm thử: 01 cái - Giường điều trị: 02 cái - Cuộn cảm từ : 02 cuộn II. Thông số kỹ thuật - Công suất tối đa hấp thụ : 900 VA - Màn hình hiển thị LCD: Bộ mã hóa và màn hình cảm ứng màu 6 ” - Lập trình thời gian điều trị : Lên đến 99 phút - Điều chỉnh chu kỳ hoạt động: (10 ÷ 100)%	Máy	01

		- Lập trình tần số điều trị: (1 ÷ 100) Hz - Loại thiết bị y tế theo quy định của EU: IIA - Cường độ từ trường tối đa : 100 Gauss ± 20% - Kênh đầu ra: 04 kênh độc lập - Các giao thức được cài đặt sẵn: Có - Quy trình lưu trữ của bệnh nhân trên bộ nhớ trong: 200																										
3	Ghế tập mạnh cơ tay chân	GHẾ TẬP MẠNH TAY - CHÂN Nước sản xuất: Việt Nam 1. Cấu hình thiết bị: <table><tr><td>Mô tả</td><td>ĐVT</td><td>Số lượng</td></tr><tr><td>Ghế ngồi tập</td><td>Cái</td><td>1</td></tr><tr><td>Cây đập - quay</td><td>Cái</td><td>1</td></tr><tr><td>Cây kéo tay</td><td>Cái</td><td>1</td></tr><tr><td>Bao tay vải</td><td>Cái</td><td>1</td></tr><tr><td>Dây dù</td><td>Dây</td><td>2</td></tr><tr><td>Ròng rọc</td><td>Cái</td><td>2</td></tr><tr><td>Tay cầm</td><td>Cái</td><td>2</td></tr></table> 2. Thông số kỹ thuật: - Chất liệu: Khung sản phẩm được làm bằng chất liệu sắt sơn tĩnh điện màu kem nhẵn bền màu hạn chế trầy xước, nệm ngồi bọc similý - Kích thước: (123-147) x 58 x 202cm (+/- sai số 5%) . - Kích thước chỗ ngồi: 40x40cm. - Sản phẩm thích hợp và hiệu quả nhất để tập đối với người có di chứng liệt bán thân do tai biến mạch máu não và người bệnh cần vận động cơ khớp tứ chi. - Được thiết kế nhiều chức năng, tháo ráp dễ dàng và gọn gàng nên rất phù hợp cho luyện tập tại nhà.	Mô tả	ĐVT	Số lượng	Ghế ngồi tập	Cái	1	Cây đập - quay	Cái	1	Cây kéo tay	Cái	1	Bao tay vải	Cái	1	Dây dù	Dây	2	Ròng rọc	Cái	2	Tay cầm	Cái	2	Ghế	03
Mô tả	ĐVT	Số lượng																										
Ghế ngồi tập	Cái	1																										
Cây đập - quay	Cái	1																										
Cây kéo tay	Cái	1																										
Bao tay vải	Cái	1																										
Dây dù	Dây	2																										
Ròng rọc	Cái	2																										
Tay cầm	Cái	2																										

		- Chức năng 1: ghế có tựa lưng an toàn để kéo ròng rọc tập tăng sức mạnh cơ 2 tay, tập vận động các cơ khớp ở tay như khớp vai, khớp khuỷu tay, cổ tay, bàn tay. - Chức năng 2: Bộ phận đạp xe để tập mạnh cơ 2 chân, có nút điều chỉnh lực nặng, nhẹ cho phù hợp với sức cơ của từng người bệnh. Hai bàn chân được để trên 2 chiếc guốc có quai buộc vững chắc giúp người bệnh tập luyện dễ dàng. - Chức năng 3: Bộ phận tập quay tay, tập được các cơ khớp ở toàn cánh tay. Bộ phận này cũng có thể điều chỉnh được lực nặng nhẹ.		
4	Máy xung kích 2 kênh độc lập	Máy xung kích 2 kênh độc lập - Nước sản xuất: G20 I. Cấu hình tiêu chuẩn: - Máy chính: 01 cái - Tay cầm dạng súng: 02 cái - Đầu phát Ø6: 01 cái - Đầu phát Ø10: 01 cái - Đầu phát Ø15: 02 cái - Đầu phát Ø20: 01 cái II. Thông số kỹ thuật: - Công suất tiêu thụ: 350VA - Loại sóng: 4 bước: đơn (1Hz), chậm (3Hz), trung bình (5Hz), nhanh (10Hz) - Áp suất: 1~7 bar - Shock: 1000, 2000, 3000, 4000 - Sóng xung kích: Đường đạn - Đầu phát: Ø6, Ø10, Ø15, Ø20 - Tay cầm dạng súng: 218x70x30 mm - Dễ dàng sử dụng với màn hình LCD 10.2" - Có 4 chế độ điều chỉnh cường độ đầu ra (lên đến 10Hz) - Thiết kế mạnh mẽ, ít tiếng ồn trong khi sử dụng, sóng mạnh	Máy	01

5	Máy siêu âm điều trị	MÁY TRỊ LIỆU BẰNG SÓNG SIÊU ÂM Xuất xứ: G7 I. Cấu hình cung cấp 01 Máy chính kèm phụ kiện : 01 bộ, bao gồm : - Cáp nguồn: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ - Đầu dò 1/3 MHz 5cm2: 02 cái - Thẻ thông minh: 01 cái II. Đặc tính - Máy siêu âm điều trị với 02 kênh đầu ra độc lập, hoàn chỉnh với đầu dò đa tần 1/3 MHz - Các đầu phát có thể được sử dụng ở chế độ tự động hoặc được kích hoạt bằng cách tiếp xúc với bệnh nhân. Chúng cũng có thể hoạt động ở chế độ phát xạ liên tục. - Đầu phát đa tần chống nước 1/3 MHz, thích hợp cho các phương pháp điều trị ngập nước. - Đầu phát tự hiệu chỉnh với hệ thống lưu trữ bên trong tần số làm việc. - Hai kênh đầu ra độc lập có thể điều trị cùng 1 lúc. - Bao gồm thẻ nhớ III. Thông số kỹ thuật - Nguồn điện sử dụng: 230 Vac, 50-60Hz, $\pm 10\%$ - Công suất: 65 VA - Màn hình hiển thị LCD: Cảm ứng, màu, 6" và mã hóa - Lập trình thời gian điều trị: Lên đến 60 phút - Phân loại thiết bị y tế theo quy định của EU: IIB - Tần số siêu âm: 1 MHz và 3 MHz $\pm 15\%$ - Điều chỉnh chu kỳ làm việc: 10% - 100% - Cường độ liên tục cực đại: $2 \text{ W} / \text{cm}^2 \pm 20\%$	Máy	02
---	----------------------	--	-----	----

		- Cường độ xung cực đại: $3 \text{ W / cm}^2 \pm 20\%$ - Kênh đầu ra: 02 - Lưu trữ các giao thức: Có sẵn - Giao thức có thể lưu trữ trong thẻ thông minh: 200 - Giao thức có thể lưu trữ trong bộ nhớ trong: 200		
6	Máy điện phân (Kích thích điện đa chức năng)	Máy điện phân (Kích thích điện đa chức năng) Xuất xứ: G7 I. Cấu hình cung cấp + 01 Máy chính kèm phụ kiện : 01 bộ, bao gồm + Dây nguồn: 01 cái + Đai thắt điện cực có nút 60 cm: 01 cái + Đai thắt điện cực có nút 120 cm: 01 cái + Cáp bệnh nhân: 02 cái + Kẹp cá sấu: 04 cái + Điện cực cao su 60 x 80 mm: 02 cái + Điện cực cao su 44 x 64 mm: 02 cái + Tài liệu HDSD: 01 bộ II. Thông số kỹ thuật - Nguồn điện : 100 – 240 V, 50-60Hz / 220 V~/ 60 Hz - Cầu chì : 2 x T2AL, 250 V, 5 x 20 mm - Công suất tiêu thụ : Tối đa 60 VA - Cấp bảo vệ điện : I - Chế độ hoạt động : Liên tục - Phân loại IP: + Vỏ máy: IPX0 - Hiển thị : Màn hình cảm ứng điện dung đủ màu; 7 inch, Độ phân giải 1024 x 600	Máy	01

		- Vận chuyển và bảo quản : 10°C đến +50°C, độ ẩm tương đối 10% đến 90%, không ngưng tụ, ở 700 hPa – 1060 hPa - Các dạng dòng điện: Dòng Galvanic, Dòng Diadynamic, Dòng cao áp, Dòng trung tần, Dòng điện giao thoa, Dòng mô phỏng vi mô, Dòng chữ nhật tần số thấp ; + Dòng điện phân dẫn thuốc- Galvanic : 80 mA_{eff}(cc)/ 60 V (CV); + Dòng điện động- Diadynamic: 20 mA_{eff}(cc)/ 60 V (CV); Tần số: 100 Hz, 50 Hz, 50/100 Hz, Xung: 7,5 ms + Dòng điện cao áp: 250 mA_{eff}(cc)/128 V (CV); Tần số: 1-1961 Hz, 50 Hz, 50/100 Hz, Xung: 10 µs- 0,1 ms + Tần trung tần: 80 mA_{eff}(cc)/ 80 V (CV); Tần số: 8000/3-200 Hz, 50/100 Hz, Xung: 1 ms – 50 ms + Dòng giao thoa: 100 mA_{eff}(CC); Tần số: 8000/10-20 Hz, Xung: 125 µs- 0,4 s + Dòng mô phỏng vi mô: 2 mA_{eff}(CC)/ 20 V (CV); Tần số: 2 Hz, 10 Hz, Xung: 20 µs- 1s + Dòng sóng hình chữ nhật tần số thấp: 80 mA_{eff}(cc)/ 180 V (CV); Tần số: 1-1923 Hz, Xung: 20 µs-1s		
7	Máy điện tim 6 kênh	Máy điện tim 6 kênh Xuất xứ: G7 I. Cấu hình cung cấp: - Máy chính kèm màn hình màu 8 inch : 01 cái - Phụ kiện đi kèm: + Cáp điện tim: 01 cái + Dây nguồn: 01 cái + Điện cực chi: 04 cái + Điện cực ngực: 06 cái + Giấy in theo máy: 01 xấp + Bút lau đầu máy ghi nhiệt: 01 cái	Bộ	02

		+ Pin sạc: 01 cái + Đĩa CD chứa tài liệu kỹ thuật (service manual), phần mềm đọc kết quả điện tim , hướng dẫn sử dụng tiếng Anh : 01 cái - Sách hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ - Máy in nhiệt trả kết quả: 01 cái - Bộ máy vi tính: 01 bộ II. Tính năng kỹ thuật: - Thông tin của bệnh nhân có thể được nhận vào máy điện tim từ server bên ngoài. - Thực hiện được việc xuất báo cáo kết quả điện tim ở định dạng DICOM và chuyển dữ liệu vào hệ thống HIS / RIS/PACS của bệnh viện và file PDF (option) để xuất vào phần mềm quản lý bệnh viện, bệnh án điện tử III. Thông số kỹ thuật: 1. Thu tín hiệu điện tim (ECG Input) - Điện trở vào: $\geq 50M\Omega$ (tại 0.67Hz) - Điện áp chống phân cực: $\pm 550mV$ - Chức năng bảo vệ đầu vào: chức năng bảo vệ chống sốc tim - Hệ số nén nhiễu đồng pha: $>105dB$ - Dòng điện đầu vào: $<0.05\mu A$ - Độ nhạy: $10mm/mV \pm 2\%$ - Nhiễu trong: $\leq 20\mu Vp-v$ - Giao thoa giữa các kênh: $\leq -40dB$ - Tần số đáp ứng: với 10Hz 0.05-150Hz ($+0.4dB/-3dB$) - Tỷ lệ thu thập mẫu: 16000 mẫu/giây/kênh - Đo nhịp tim: + Dải đo và hiển thị nhịp tim: 30-300 nhịp/phút + Độ chính xác: $\pm 10\%$ (30-240 nhịp/phút) 2. Xử lý dữ liệu dạng sóng (Waveform Data Processing)		
--	--	--	--	--

	- Số đạo trình: 12 đạo trình - Kênh đầu vào: 1 kênh - Tỷ lệ lấy mẫu phân tích: 500 mẫu/giây, 1.25μv/LSB - Đáp ứng tín hiệu tối thiểu: $\leq 20\mu$Vp-v - Bộ lọc nhiễu điện cơ: 25/35 Hz - Bộ lọc cao tần: 75, 100, 150 Hz (-3dB) - Bộ lọc nhiễu xoay chiều: 50/60Hz - Bộ lọc chống trôi đường cơ bản: Yếu: 0.1Hz(-20dB), Mạnh: 0.1Hz(-34dB) - Hằng số thời gian: ≥ 3.2 giây - Độ nhạy: 5, 10, 20 mm/mV - Phát hiện tạo nhịp: có sẵn - Chuyển đổi A/D: 24 bit 3. Màn hình - Kích thước màn hình: 8 inch - Loại: LCD màu TFT - Độ phân giải: 800 x 480 dots - Hiển thị thông số: dạng sóng điện tim 12 đạo trình, thông tin bệnh nhân, các cài đặt chế độ ghi, chế độ vận hành, nhịp tim, phức hợp QRS, báo lỗi, tiếp xúc điện cực, nhiều 4. Máy ghi - Chế độ in: In nhiệt - Mật độ in: 200 dpi - Mật độ dòng quét: 1 ms - Số kênh: 3, 4, 6 - Tốc độ giấy: 5, 10, 12.5, 25, 50 mm/s - Độ chính xác tốc độ giấy: $\leq \pm 5\%$		
--	--	--	--

		- Thông số ghi: dạng sóng ECG, nhịp tim, tên đạo trình, phiên bản, ngày giờ, tốc độ giấy, độ nhạy, cài đặt bộ lọc, thông tin bệnh nhân, thông tin phép đo, đánh dấu sự kiện - Khổ giấy: rộng 110 mm, dài 30m dạng gấp chữ Z - Ghi mở rộng: có - Ghi dạng lưới: có 5. Đầu vào / đầu ra ngoại vi: - Đầu vào ngoại vi: 2 kênh, 10mm/0.5V, trở kháng vào $\geq 100k\Omega$ - Đầu ra tín hiệu: 1 kênh, 0.5mV/mV$\pm 5\%$, trở kháng ra $\leq 100\Omega$ 6. Chương trình phân tích kết quả ECG - Đối tượng phân tích: trẻ sơ sinh, trẻ em, người lớn - Mục tìm ra kết quả điện tim: gần 200 - Mục phân tích kết quả: 5 7. Quản lý dữ liệu - Dữ liệu xuất ra: DICOM, PDF (với thẻ SD/USB) - Máy in ngoài: có 8. Các thông số kỹ thuật khác - Pin sạc 12V, hoạt động hơn 50 phút (khi pin đầy), thời gian sạc khoảng 3 giờ 9. Cổng giao tiếp - Cổng USB loại A: 2 - Khe cắm thẻ nhớ: 1 - Cổng mạng LAN: 1 10. Kích thước, trọng lượng - Kích thước: 285 x 110 x 295mm (bao gồm tay cầm) - Trọng lượng: gần 2.7kg (không bao gồm pin sạc và giấy in) 11. Máy in nhiệt: In giấy khổ A4 (Phiếu trả kết quả Điện tim) 12. Bộ Máy vi tính (sản xuất tại Việt Nam)		
--	--	---	--	--

		+ Cài phần mềm trả kết quả qua His/ PACS tại bệnh viện. - CPU: Core i5 trở lên - Bộ nhớ RAM $\geq$ 8GB - Ổ cứng HDD $\geq$ 500 GB - Màn hình LCD $\geq$ 21 inch Cài đặt hoàn chỉnh việc: đọc, trả kết quả qua phần mềm His/ PACS tại bệnh viện để thực hiện bệnh án điện tử; Khi bệnh viện có thay đổi phần mềm thì đảm bảo hỗ trợ cài đặt.		
--	--	--	--	--

Tiêu chuẩn chung bắt buộc:

Tình trạng: Mới 100%, năm sản xuất từ **2025 trở về sau**.

Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE (hoặc tương đương).

Nguồn điện: Phù hợp lưới điện Việt Nam (220V - 230V / 50-60Hz).

Hồ sơ pháp lý khi bàn giao: Cung cấp đầy đủ chứng nhận xuất xứ (CO), Chứng nhận chất lượng (CQ), Tờ khai hải quan (đối với hàng hoá nhập khẩu); Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Tiếng Anh + Tiếng Việt).

Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng. Cam kết cung cấp linh kiện thay thế/vật tư tiêu hao chính hãng tối thiểu 05 năm sau khi hết bảo hành.

